

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
không liên thông trong lĩnh vực Lâm nghiệp, Kiểm lâm thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 401/TTr-SNN ngày 14 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 03 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Lâm nghiệp, Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành. *la*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, P.HC-TC;
- Lưu: VT, K10, K13, KSTT^(C).

Thao

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG
TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP, KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP
NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**

| STT | QTNB giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh | (1) Tên thủ tục hành chính | (2) Thời gian giải quyết | (3) Trình tự các bước thực hiện | | | | (4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----------------------------|--|--|--|---|---|--|---|--|
| | | | | (3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ) | (3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt) | (3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) | |
| I. LĨNH VỰC KIỂM LÂM | | | | | | | | |
| 1 | Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 | Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ 3.000160.000.00.00.H08 | 05 ngày làm việc <i>(trường hợp không kiểm tra, xác minh)</i> | 1/2 ngày làm việc | Phòng Thanh tra – Pháp chế thuộc Chi cục Kiểm lâm giải quyết: 3,75 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 3,25 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày làm việc | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm: 1/4 ngày làm việc | 1/2 ngày làm việc | Quyết định số 3842/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 |

| STT | QTNB giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh | (1) Tên thủ tục hành chính | (2) Thời gian giải quyết | (3) Trình tự các bước thực hiện | | | (4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|--|---|---|---|---|--|--|
| | | | | (3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ) | (3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt) | |
| | | | 13 ngày làm việc <i>(trường hợp phải kiểm tra, xác minh)</i> | 1/2 ngày làm việc | Phòng Thanh tra – Pháp chế thuộc Chi cục Kiểm lâm giải quyết: 11,75 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 11,25 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày làm việc | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm: 1/4 ngày làm việc | 1/2 ngày làm việc |
| 2 | - | Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu 3.000159.000.00.00.H08 | 04 ngày làm việc <i>(trường hợp hồ sơ hợp lệ)</i> | 1/2 ngày làm việc | Chi cục Kiểm lâm giải quyết: 2,75 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm giao Hạt Kiểm lâm huyện, thị xã, thành phố (Hạt Kiểm lâm) giải quyết: 1/4 ngày làm việc. | Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm: 1/4 ngày làm việc | 1/2 ngày làm việc |

| STT | QTNB giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh | (1) Tên thủ tục hành chính | (2) Thời gian giải quyết | (3) Trình tự các bước thực hiện | | | (4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|--|-------------------------------|--|---|--|--|--|
| | | | | (3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ) | (3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt) | |
| | | | | | 2. Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm phân công Kiểm lâm viên thụ lý: 1/4 ngày làm việc. 3. Kiểm lâm viên giải quyết: 2,25 ngày làm việc. | | |
| | | | 06 ngày làm việc <i>(trường hợp khi có thông tin vi phạm)</i> | 1/2 ngày làm việc | Chi cục Kiểm lâm giải quyết: 4,75 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm giao Hạt Kiểm lâm giải quyết: 1/4 ngày làm việc. 2. Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm phân công Kiểm lâm viên thụ lý: 1/4 ngày làm việc. 3. Kiểm lâm viên giải quyết: 4,25 ngày làm việc. | Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm: 1/4 ngày làm việc | 1/2 ngày làm việc |
| | | Tổng cộng: 02 TTHC | | | | | |

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP HUYỆN

| (1) Tên TTHC | (2) Thời gian giải quyết | (3) Trình tự các bước thực hiện | | | | (4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|---|---|---|---|--|---|--|
| | | (3A) Bộ phận một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ) | (3C) Lãnh đạo ký duyệt (Bước 3: Ký duyệt) | (3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho bộ phận một cửa huyện/ thị xã/ thành phố) | |
| I. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP | | | | | | |
| Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng 1.012922.H08 | 05 ngày <i>(kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)</i> | 1/2 ngày | Hạt Kiểm lâm cấp huyện tiếp nhận và xử lý hồ sơ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày. | Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện ký duyệt: 1/2 ngày | 1/2 ngày | Quyết định số 3842/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 |
| Tổng cộng: 01 TTHC | | | | | | |